

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST

Ngày 21/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương

2. Bà Trần Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường, thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai T gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại nhà văn hóa tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Bàn Văn T, Sinh năm: 1973 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Trú tại: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bàn Văn A, sinh năm 1933 (Đã chết năm 1986) và bà Trương Thị G, sinh năm 1938;

Có vợ là: Trần Thị G, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/9/2017, tạm giam từ ngày 7/9/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Bảo Thắng - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị C - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đỗ Văn P; Sinh năm: 1973 và chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1973.

Cùng trú tại: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Văn P là chị Nguyễn Thị X - Có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng: Nguyễn Văn M, Bàn Văn D - Có mặt;
Bà Trương Thị G - Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/8/2017, do không có tiền tiêu sài cá nhân, Bàn Văn T nảy sinh ý định trộm cắp trâu của gia đình chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1973, trú tại Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 21 giờ ngày 29/8/2017 Bàn Văn T mang theo 01 đèn pin đội đầu, đi bộ từ nhà ở thôn T, xã S theo đường liên thôn đến khu vực chuồng trâu của gia đình chị X, cách nhà chị X khoảng 50 mét. Khi đến nơi T thấy trong chuồng có 01 con trâu cái khoảng 7 năm tuổi buộc dây thừng vào thanh ngang của chuồng trâu, còn 01 con trâu nghé khoảng 01 năm tuổi không buộc được thả tự do trong chuồng. T đã dùng tay tháo dây thừng buộc con trâu cái ra khỏi thanh ngang rồi dắt con trâu cái ra khỏi chuồng, khi đó trâu nghé đực cùng đi theo trâu mẹ. T đã dắt trâu đi đến đồi cây của gia đình ông Đinh Văn K ở thôn A, xã S, huyện B cách vị trí chuồng trâu của gia đình chị Nguyễn Thị X khoảng 06 Km và sau đó T buộc trâu cái vào gốc cây, còn trâu nghé đực T không buộc sau đó T về nhà. Với mục đích giấu 02 con trâu tại đây để trốn tránh sự phát hiện của mọi người và sau đó sẽ tìm cách dắt trâu đi tiêu thụ.

Đến khoảng 13 giờ ngày 31/8/2017 Bàn Văn T mang theo 01 con dao phát đến địa điểm giấu trâu để dắt trâu đi tiêu thụ, khi T dắt trâu đi được khoảng 200 mét T dừng lại và buộc trâu ở gốc cây rồi đi xuống dưới đồi quan sát. Khoảng 15 phút sau T quan sát không thấy có người nên T quay lại tiếp tục dắt trâu đi với mục đích đi tìm chỗ bán trâu. Khi đi được khoảng 15 mét thì Bàn Văn T bị anh Bàn Văn D, trú tại thôn K, xã S và anh Nguyễn Văn M, trú tại thôn P, xã P là người nhà của chị Nguyễn Thị X nhờ đi tìm trâu hộ phát hiện. Lúc này anh M có hô lên "Ông T dắt trâu đi đâu đấy, đứng lại" thấy thế T hoảng sợ buông dây thừng đang cầm trên tay xuống và vứt con dao bỏ chạy xuống chân đồi. Trong khi chạy T vấp ngã nên đã bị anh D và anh M bắt giữ giao cho Ủy ban nhân dân xã S giải quyết. Cơ quan điều tra công an huyện Bảo Thắng đã bắt khẩn cấp đối với Bàn Văn T để điều tra về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tại Biên bản định giá tài sản số 09/BB-ĐG ngày 01/9/2017 của hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Thắng kết luận: 01 con trâu cái màu đen khoảng 07 năm tuổi, trọng lượng khoảng 350 Kg có trị giá là: 23.650.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 01 con trâu nghé đực khoảng 01 năm tuổi có trọng lượng 130 Kg có trị giá là: 8.770.000đ (Tám triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản do Bàn Văn T trộm cắp được là: 32.420.000đ (Ba mươi hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Thắng đã thu giữ 01 con trâu cái khoảng 07 tuổi; 01 con trâu nghé khoảng

01 tuổi là tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị X do bị cáo Bàn Văn T trộm cắp được; 01 điện thoại Mobiistar loại BB21, bàn phím cứng, vỏ nhựa màu đen; 01 đèn pin đội đầu không rõ nhãn hiệu; 01 con dao phát dài 67 cm, có phần cán bằng gỗ dài 40 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27 cm thu giữ của Bàn Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Bàn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bàn Văn T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bàn Văn T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a, Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu 01 đèn pin đội đầu không rõ nhãn hiệu; 01 con dao phát dài 67 cm thu giữ của Bàn Văn T để tiêu hủy.

Tại Phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn T trình bày, phân tích đánh giá mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Bàn Văn T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một năm 03 (Ba) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về hành vi phạm tội:** Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bàn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 29/8/2017 Bàn Văn T mang theo 01 đèn pin đội đầu, đi bộ từ nhà theo đường liên thôn đến khu vực chuồng trâu của gia đình chị Nguyễn Thị X tại Thôn T, xã S, huyện B, cách nhà chị X khoảng 50 mét. Khi đến nơi T thấy trong chuồng có 01 con trâu cái màu đen khoảng 7 năm tuổi buộc dây thừng vào thanh ngang của chuồng trâu, còn 01 con trâu nghé được khoảng 01 năm tuổi không buộc được thả tự do trong chuồng. T đã dùng tay tháo dây thừng buộc con trâu cái ra khỏi thanh ngang rồi dắt con trâu cái mẹ ra khỏi chuồng, khi đó trâu nghé được cùng đi theo trâu mẹ. T đã dắt trâu đi đến đồi cây của gia đình ông Đinh Văn K ở thôn A, xã S, huyện B cách vị trí chuồng trâu của gia đình chị Nguyễn Thị X khoảng 06 Km, sau đó T buộc trâu cái mẹ vào gốc cây, còn trâu nghé được T không buộc sau đó T về nhà. Với mục đích giấu 02 con trâu tại đây để trốn tránh sự phát hiện của mọi người và sau đó sẽ tìm cách dắt trâu đi tiêu thụ.

Đến khoảng 13 giờ ngày 31/8/2017 Bàn Văn T mang theo 01 con dao phát đến địa điểm dẫu trâu để dắt trâu đi tiêu thụ, khi T dắt trâu đi được khoảng 200 mét T dừng lại và buộc trâu ở gốc cây rồi đi xuống dưới đồi quan sát. Khoảng 15 phút sau T quan sát không thấy có người nên T quay lại tiếp tục dắt trâu đi với mục đích đi tìm chỗ bán trâu. Khi đi được khoảng 15 mét thì Bàn Văn T bị anh Bàn Văn D, trú tại thôn K, xã S và anh Nguyễn Văn M, trú tại thôn P, xã P là người nhà của chị Nguyễn Thị X nhờ đi tìm trâu hộ phát hiện bắt giữ Bàn Văn T giao cho Ủy ban nhân dân xã S giải quyết. Cơ quan điều tra công an huyện Bảo Thắng đã bắt khẩn cấp đối với Bàn Văn T để điều tra về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tại Biên bản định giá tài sản số 09/BB-DG ngày 01/9/2017 của hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Thắng kết luận: 01 con trâu cái màu đen khoảng 07 năm tuổi, trọng lượng khoảng 350 Kg có trị giá là: 23.650.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 01 con trâu nghé đực khoảng 01 năm tuổi có trọng lượng 130 Kg có trị giá là: 8.770.000đ (Tám triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Bàn Văn T trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị X là: 32.420.000đ (Ba mươi hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bàn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bản thân bị cáo là người hiểu biết pháp luật và hiểu rất rõ tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Song do bản tính ăn chơi đua đòi, lười lao động lại muốn có nhiều tiền tiêu sài nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị X 02 con trâu là phương tiện duy nhất sử dụng trong sản xuất của gia đình chị.

Mặt khác về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu ngày 25/3/2013 bị cáo bị công an huyện Bảo Thắng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo quyết định số 29. Cùng ngày 25/3/2013 công an huyện Bảo Thắng xử phạt vi phạm hành chính đối với Bàn Văn T về hành vi "Đánh nhau" bằng hình thức phạt tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo quyết định số 30. Bàn Văn T đã thực hiện xong việc nộp tiền đối với 02 quyết định xử phạt hành chính nêu trên và đã được xóa các tiền sự theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[2]Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Bàn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Song xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các Điều g, h, p Khoản 1 Bộ luật hình sự đó là " Phạm tội gây thiệt hại không lớn" " Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Do vậy khi lượng hình đối với bị cáo Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét để giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có công ăn việc làm, bản thân không có tài sản, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo của xã. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại là chị Nguyễn Thị X đã nhận lại 02 con trâu do bị cáo đã trộm cắp đến nay chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an huyện bảo Thắng đã thu giữ 01 con trâu cái khoảng 07 tuổi; 01 con trâu nghé khoảng 01 tuổi là tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị X do bị cáo Bàn Văn T trộm cắp được; 01 điện thoại Mobiistar loại BB21, bàn phím cứng, vỏ nhựa màu đen; 01 đèn pin đội đầu không rõ nhãn hiệu; 01 con dao phát dài 67 cm, có phần cán bằng gỗ dài 40 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27 cm thu giữ của Bàn Văn T.

Cơ quan điều tra công an huyện bảo Thắng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 41 ngày 25/9/2017 trả lại 02 con trâu cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị X theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 26/9/2017. Nay chị X không có yêu cầu gì. Xét thấy là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại Mobiistar loại BB21, bàn phím cứng, vỏ nhựa màu đen thu giữ của Bàn Văn T. Xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra công an huyện Bảo Thắng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị cáo (Do con rể của bị cáo là Hoàng Văn C) nhận và bảo quản theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 26/9/2017.

Đối với 01 đèn pin đội đầu không rõ nhãn hiệu; 01 con dao phát dài 67 cm, có phần cán bằng gỗ dài 40 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27 cm thu giữ của Bàn Văn T đây là công cụ, phương tiện Bàn Văn T sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hiện đang lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự, huyện Bảo Thắng tỉnh Lào Cai là những tài sản không còn giá trị sử dụng. Nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều a, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Bàn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bàn Văn T: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 01/9/2017.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu của Bàn Văn T 01 đèn pin đội đầu không rõ nhãn hiệu; 01 con dao phát dài 67 cm, có phần cán bằng gỗ dài 40 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27 cm. Hiện đang lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để tiêu hủy.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Bàn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện(2);
- THA HS - DS (2);
- Phòng PC 81 Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Như Long